

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HỒNG ĐỨC
HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

PHIẾU NHẬN XÉT DỰ THẢO BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Dành cho các bên liên quan nhận xét góp ý Dự thảo Báo cáo Tự đánh giá chương trình đào tạo)

TÊN CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Quản trị kinh doanh

ĐƠN VỊ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

KHOA KINH TẾ - QUẢN TRỊ KINH DOANH

Hướng dẫn: Quý vị vui lòng ghi vắn tắt các nhận xét, góp ý và giải thích nếu cần

TT	Nội dung	Các nhận xét, góp ý và giải thích
I	Phần Khái quát	
1	Phần đặt vấn đề	
2	Phần tổng quan chung	
II	Phần tự đánh giá theo các tiêu chuẩn/ tiêu chí	
1	Mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo	
1.1	Mục tiêu của CTĐT được xác định rõ ràng, phù hợp với sứ mạng và tầm nhìn của CSGD đại học, phù hợp với mục tiêu của giáo dục đại học quy định tại Luật giáo dục đại học.	
1.2	CDR của CTĐT được xác định rõ ràng, bao quát được cả các yêu cầu chung và yêu cầu chuyên biệt mà NH cần đạt được sau khi hoàn thành CTĐT.	
1.3	CDR của CTĐT phản ánh được yêu cầu của các BLQ, được định kỳ rà soát, điều chỉnh và được công bố công khai.	
2	Bản mô tả chương trình đào tạo	
2.1	Bản mô tả CTĐT đầy đủ thông tin và cập nhật.	
2.2	Đề cương các học phần đầy đủ thông tin và cập nhật.	
2.3	Bản mô tả CTĐT và đề cương các học phần được công bố công khai và các BLQ dễ dàng tiếp cận.	
3	Cấu trúc và nội dung chương trình dạy học	
3.1	CTDH được thiết kế dựa trên CDR.	
3.2	Đóng góp của mỗi học phần trong việc đạt được CDR là rõ ràng.	
3.3	CTDH có cấu trúc, trình tự logic; nội dung cập nhật và có tính tích hợp.	
4	Phương pháp tiếp cận trong dạy và học	
4.1	Triết lý giáo dục hoặc mục tiêu giáo dục được tuyên bố rõ ràng và được phổ biến tới các BLQ.	
4.2	Các hoạt động dạy và học được thiết kế phù hợp để đạt được CDR.	
4.3	Các hoạt động dạy và học thúc đẩy việc rèn luyện các kỹ năng, nâng cao khả năng học tập suốt đời của NH.	
5	Đánh giá kết quả học tập của người học	
5.1	Việc đánh giá KQHT của NH được thiết kế phù hợp với mức độ đạt được CDR.	
5.2	Các quy định về đánh giá KQHT của NH (bao gồm thời gian, phương pháp, tiêu chí, trọng số, cơ chế phản hồi và các nội dung liên quan) rõ ràng và được thông báo công khai tới NH.	

TT	Nội dung	Các nhận xét, góp ý và giải thích
5.3	Phương pháp đánh giá KQHT đa dạng, đảm bảo độ giá trị, độ tin cậy và sự công bằng.	
5.4	Kết quả đánh giá được phản hồi kịp thời để NH cải thiện việc học tập .	
5.5	NH tiếp cận dễ dàng với quy trình khiếu nại về KQHT.	
6	Đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên	
6.1	Việc quy hoạch đội ngũ GV, NCV (bao gồm việc thu hút, tiếp nhận, bổ nhiệm, bố trí, chấm dứt hợp đồng và cho nghỉ hưu) được thực hiện đáp ứng nhu cầu về đào tạo, NCKH và các hoạt động phục vụ cộng đồng.	
6.2	Tỉ lệ GV/NH và khối lượng công việc của đội ngũ GV, NCV được đo lường, giám sát làm căn cứ cải tiến chất lượng hoạt động đào tạo, NCKH và các hoạt động phục vụ cộng đồng.	
6.3	Các tiêu chí tuyển dụng và lựa chọn GV, NCV (bao gồm cả đạo đức và năng lực học thuật) để bổ nhiệm, điều chuyển được xác định và phổ biến công khai.	
6.4	Năng lực của đội ngũ GV, NCV được xác định và được đánh giá.	
6.5	Nhu cầu về đào tạo và phát triển chuyên môn của đội ngũ GV, NCV được xác định và có các hoạt động triển khai để đáp ứng nhu cầu đó.	
6.6	Việc quản trị theo kết quả công việc của GV, NCV (gồm cả khen thưởng và công nhận) được triển khai để tạo động lực và hỗ trợ cho đào tạo, NCKH và các hoạt động phục vụ cộng đồng.	
6.7	Các loại hình và số lượng các hoạt động nghiên cứu của GV và NCV được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến chất lượng.	
7	Đội ngũ nhân viên	
7.1	Việc quy hoạch đội ngũ nhân viên (làm việc tại thư viện, phòng thí nghiệm, hệ thống CNTT và các dịch vụ hỗ trợ khác) được thực hiện đáp ứng nhu cầu về đào tạo, NCKH và các hoạt động phục vụ cộng đồng.	
7.2	Các tiêu chí tuyển dụng và lựa chọn nhân viên để bổ nhiệm, điều chuyển được xác định và phổ biến công khai.	
7.3	Năng lực của đội ngũ nhân viên được xác định và được đánh giá.	
7.4	Nhu cầu về đào tạo và phát triển chuyên môn, nghiệp vụ của nhân viên được xác định và có các hoạt động triển khai để đáp ứng nhu cầu đó.	

TT	Nội dung	Các nhận xét, góp ý và giải thích
7.5	Việc quản trị theo kết quả công việc của nhân viên (gồm cả khen thưởng và công nhận) được triển khai để tạo động lực và hỗ trợ cho đào tạo, NCKH và các hoạt động phục vụ cộng đồng.	
8	Người học và hoạt động hỗ trợ người học	
8.1	Chính sách tuyển sinh được xác định rõ ràng, được công bố công khai và được cập nhật.	
8.2	Tiêu chí và phương pháp tuyển chọn NH được xác định rõ ràng và được đánh giá.	
8.3	Có hệ thống giám sát phù hợp về sự tiến bộ trong học tập và rèn luyện, kết quả học tập, khối lượng học tập của NH.	
8.4	Có các hoạt động tư vấn học tập, hoạt động ngoại khóa, hoạt động thi đua và các dịch vụ hỗ trợ khác để giúp cải thiện việc học tập và khả năng có việc làm của NH.	
8.5	Môi trường tâm lý, xã hội và cảnh quan tạo thuận lợi cho hoạt động đào tạo, nghiên cứu và sự thoải mái cho cá nhân NH.	
9	Cơ sở vật chất và trang thiết bị	
9.1	Có hệ thống phòng làm việc, phòng học và các phòng chức năng với các trang thiết bị phù hợp để hỗ trợ các hoạt động đào tạo và nghiên cứu.	
9.2	Thư viện và các nguồn học liệu phù hợp và được cập nhật để hỗ trợ các hoạt động đào tạo và nghiên cứu.	
9.3	Phòng thí nghiệm, thực hành và trang thiết bị phù hợp và được cập nhật để hỗ trợ các hoạt động đào tạo và NC.	
9.4	Hệ thống CNTT (bao gồm cả hạ tầng cho học tập trực tuyến) phù hợp và được cập nhật để hỗ trợ các hoạt động đào tạo và nghiên cứu.	
9.5	Các tiêu chuẩn về môi trường, sức khỏe, an toàn được xác định và triển khai có lưu ý đến nhu cầu đặc thù của người khuyết tật.	
10	Nâng cao chất lượng	
10.1	Thông tin phản hồi và nhu cầu của các BLQ được sử dụng làm căn cứ để thiết kế và phát triển CTDH.	
10.2	Việc thiết kế và phát triển CTDH được thiết lập, được đánh giá và cải tiến.	
10.3	Quá trình dạy và học, việc đánh giá KQHT của NH được rà soát và đánh giá thường xuyên để đảm bảo sự tương thích và phù hợp với CDR.	
10.4	Các kết quả NCKH được sử dụng để cải tiến việc dạy và học.	

TT	Nội dung	Các nhận xét, góp ý và giải thích
10.5	Chất lượng các dịch vụ hỗ trợ và tiện ích (tại thư viện, phòng thí nghiệm, hệ thống CNTT và các dịch vụ hỗ trợ khác) được đánh giá và cải tiến.	
10.6	Cơ chế phản hồi của các BLQ có tính hệ thống, được đánh giá và cải tiến.	
11	Kết quả đầu ra	
11.1	Tỉ lệ thôi học, tốt nghiệp được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến chất lượng.	
11.2	Thời gian tốt nghiệp trung bình được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến chất lượng.	
11.3	Tỉ lệ có việc làm sau tốt nghiệp được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến chất lượng.	
11.4	Loại hình và số lượng các hoạt động nghiên cứu của NH được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến chất lượng.	
11.5	Mức độ hài lòng của các BLQ được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến chất lượng.	
III	Phản Kết luận	
1	Tổng hợp được tóm tắt những điểm mạnh và những điểm cần phát huy của CTĐT theo từng tiêu chuẩn.	
2	Tổng hợp được tóm tắt những tồn tại và những vấn đề cần cải tiến chất lượng của CTĐT theo từng tiêu chuẩn.	
3	Kế hoạch cải tiến chất lượng giúp phát huy những điểm mạnh và những điểm cần phát huy và khắc phục những tồn tại và những vấn đề cần cải tiến chất lượng đã nêu.	
4	Tổng hợp kết quả tự đánh giá CTĐT	

Các nhận xét khác giúp hoàn thiện báo cáo (nếu có):

.....
.....
.....
.....

Người nhận xét
(Họ tên & chữ ký)

.....